

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 06-9-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Tuyết Trinh.
2. Bà Phạm Thị Thanh Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Nhất Thế M, sinh năm 1994, “xin vắng mặt”;  
Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn:* Anh Đặng Tân P, sinh năm 1986, “vắng mặt”;  
Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn ngày 05/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Nhất Thế M trình bày:

Chị và anh P bắt đầu chung sống năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh P còn đam mê cờ bạc; chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 3/2022 chị và anh P đã sống ly thân cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với

anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Nguyễn Xuân H, sinh ngày 07/11/2017 và Đặng Ngọc L, sinh ngày 06/11/2021, hiện đang sống chung với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn là anh Đặng Tấn P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh P không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị M.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được. Đối với các cháu H, L hiện đang sống chung với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị M yêu cầu ly hôn với anh P và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh P là bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã V, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M, anh P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh P chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 28/3/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị M trình bày trong quá trình chung sống, giữa chị và anh P xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của chị M giao nộp cho anh P. Nội dung thông báo về việc thụ lý vụ án có nêu rõ yêu cầu được ly

hôn của chị M nhưng anh P không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị M. Do vậy, cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị M và anh P đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Về nuôi con chung: Chị M và anh P có 02 con chung chưa thành niên tên Đặng Nguyễn Xuân H và Đặng Ngọc L. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu H, L.

Tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...*”.

Quá trình giải quyết vụ án anh P vắng mặt nên không có sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện các cháu H, L đang sống chung với chị M. Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu nên cần giao các cháu H, L cho chị M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này anh P có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị M, anh P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Nhất Thế M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Nhất Thế M được ly hôn với anh Đặng Tấn P.

**2.** Về con chung:

Giao các cháu Đặng Nguyễn Xuân H, sinh ngày 07/11/2017 và Đặng Ngọc L, sinh ngày 06/11/2021 cho chị Nguyễn Nhất Thế M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời anh Đặng Tấn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đặng Tấn P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Nhất Thế M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006334 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị M đã nộp xong án phí.

Anh Đặng Tấn P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Nguyễn Nhất Thế M, anh Đặng Tấn P được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Phú**

